TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **T3 SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2021/HS - ST Ngày 13 - 12 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, T3 SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn L** - Sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản P, xã M, huyện S, T3 Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn P1 và bà Lò Thị D; Có vợ là Lò Thị H1 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 22/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn T** - Sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản C1, xã M, huyện S, T3 Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn T2 (đã chết) và bà Vì Thị M2; Đã ly hôn vợ là Quàng Thị S1 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009);

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 08/02/2021 bị UBND xã M quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/02/2021 bị Công an xã M, huyện S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Nhân thân: Năm 2012 bị TAND huyện S xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 22/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Văn H** - Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản C1, xã M, huyện S, T3 Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn C2 và bà Lường Thị D2; Đã ly hôn vợ là Cà Thị B2 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017);

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Tiền sự: Ngày 08/02/2021 bị UBND xã M quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/02/2021 bị Công an xã M, huyện S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 22/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lò Văn T3** - Sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản C1, xã M, huyện S, T3 Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H3 (đã chết) và bà Lường Thị B3; Có vợ là Lò Thị T4 và có 03 con (con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008);

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị TAND huyện M tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lèo Văn M** - Sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản K, xã M, huyện S, T3 Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lèo Văn Q và bà Tòng Thị A; Có vợ là Cầm Thị X và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2013);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút, ngày 22/5/2021 tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã M, huyện S và Đồn biên phòng C4 làm nhiệm vụ tại bản C1, M, huyện S phát hiện tại lán nương của Lò Văn L có một số đối tượng đang tụ tập đánh bạc và sử dụng ma túy. Khi tổ công tác vào lán kiểm tra phát hiện có Lò Văn L, Vì Văn T, Lò Văn H và 01 đối tượng chạy thoát. Quá trình làm việc L đã tự lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp 02 gói nilon màu trắng, bên trong gói thứ nhất có chứa 03 viên nén hình tròn màu H, bên trong gói thứ hai có chứa 05 viên nén hình tròn màu H *(L khai nhận là H phiến)*. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của L số tiền 1.000.000đ trong túi quần phía sau bên phải; thu giữ trên chiếu trải trong lán tổng số tiền 4.250.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 tẩu tự chế bằng chai nhựa, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, 01 chiếu nhựa màu xanh đen đã qua sử dụng.

Sau khi bị bắt Lò Văn L, Vì Văn T khai nhận số ma túy bị thu giữ do Lò Văn L, Vì Văn T và Quàng Văn H3 (sinh năm 1990, trú tại bản C1, xã M, huyện S) trong lúc cùng ngồi đánh bạc đã cùng nhau góp tiền, sau đó nhờ Lò Văn T3 (sinh năm1985, trú tại bản C1, xã M, huyện S) đi mua được của Lèo Văn M (sinh năm 1977, trú tại bản K, xã M, huyện S), người bỏ chạy khi tổ công tác đến kiểm tra là Quàng Văn H3.

Ngày 27/5/2021 Quàng Văn H3 đã đến Công an huyện M đầu thú về hành vi phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã triệu tập Lò Văn T3 và Lèo Văn M đến làm việc, T3 và M đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T3 và Lèo Văn M.

Ngày 25/5/2021 tại Công an huyện M đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh và trích mẫu vật nghi là ma túy gửi giám định, kết quả:

- 03 viên nén màu H trong túi nilon màu trắng thứ nhất thu giữ của L có tổng khối lượng là 0,30 gam. Đã trích 01 viên có khối lượng là 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu L1, vật chứng còn lại là 02 viên có tổng khối lượng là 0,20 gam ký hiệu P1.

- 05 viên nén màu H trong túi nilon màu trắng thứ hai thu giữ của L có tổng khối lượng là 0,51 gam. Đã trích 01 viên có khối lượng là 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu L2, vật chứng còn lại là 04 viên có tổng khối lượng là 0,41 gam ký hiệu P2.

Tại bản kết luận giám định số 1038 ngày 27/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T3 Sơn La, kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu L1, L2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định L1 = 0,10 gam; L2 = 0,10 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,81 gam; Loại Methamphetamine".

Tại bản kết luận giám định số 1041 ngày 27/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T3 Sơn La, kết luận: "*Số tiền 5.250.000đ thu giữ trong vụ án Lò Văn L gửi giám định là tiền thật".*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận*:*

Khoảng 23 giờ ngày 21/5/2021, khi Lò Văn L một mình ở lán nương của gia đình thì có Lò Văn T3, Vì Văn T, Quàng Văn H3 đến chơi. Khoảng 10 phút sau thì L rủ H3, T đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng thắng thua bằng tiền mặt, T và H3 nhất trí. Sau đó L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong lán nương rồi cả ba ngồi thành hình tam giác trên chiếu trải sẵn trong lán nương để đánh bạc, còn T3 do không có tiền nên chỉ ngồi xem.

Hình thức chơi Liêng được quy định như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho mỗi người 03 quân bài, khi bắt đầu chơi mỗi người góp 50.000đ vào giữa chiếu bạc gọi là góp "gà", sau đó từng người tự cộng điểm ba quân bài của mình lại. Hình thức cộng điểm cao nhất là "Sáp" nghĩa là có ba quân bài giống nhau nếu là ba quân Át là to nhất, nhỏ nhất là hai; T đến Liêng (là những số liền kề nhau) nhưng chất rô là lớn nhất, rồi đến chất cơ, tép, bích; T đến là "Ảnh" (là 03 quân hình đầu người). Nếu như không có những chất như trên thì cộng điểm của ba quân bài lại với nhau và 9 điểm là cao nhất, nếu có số điểm bằng nhau thì tính chất rô là cao nhất, đến cơ, tép, bích. Người cầm cái được tố đầu tiên, T đến lần lượt từ phải qua trái, tố tối thiểu 50.000đ và tối đa là 200.000đ. Nếu ai không theo thì úp bài xuống được xem là thua ván đó, còn nếu ai thắng thì sẽ được thu hết số tiền dưới chiếu.

Đến 02 giờ ngày 22/5/2021, trong lúc đang đánh bạc thì T rủ L và H3 góp tiền mua ma túy để sử dụng thì L, H3 đồng ý. Sau đó H3, T mỗi người góp số tiền 200.000đ đưa cho L, còn L do đang đánh bạc hết tiền nên L hẹn sẽ trả sau. Do đang muốn đánh bạc T nên L đưa số tiền 400.000đ cho T3 và nhờ T3 đi mua ma túy hộ thì T3 đồng ý. T3 cầm lấy tiền rồi một mình đi bộ đến khu vực bờ suối thuộc bản C1, xã M, huyện S thì gặp Lèo Văn M đang đi đánh bắt cá. T3 hỏi mua được của M 02 gói nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 05 viên H phiến (tổng là 10 viên) với giá 400.000đ. Sau đó T3 đi bộ về lán nương và đưa lại cho L và nói lại với mọi người đã mua được 10 viên H phiến, L nhận lấy rồi cất vào trong túi quần đang mặc rồi T tục ngồi đánh bạc, còn T3 ngồi xem được một lúc thì đi về nhà ngủ. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/5/2021, L, T và H3 đang ngồi đánh bạc thì có Lò Văn H đến chơi và tham gia đánh bạc. Cả bốn người ngồi thành hình tròn theo vị trí từ phải qua trái lần lượt là L, H3, H và T.

Khi bắt đầu chơi L có 2.700.000đ và đã trả nợ cho H3 số tiền 1.000.000đ, còn 1.700.000đ; H3 mang theo số tiền 2.000.000đ được L trả nợ cho 1.000.000đ thành

3.000.000đ, T có 900.000đ, H đến sau có 500.000đ để cùng tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000đ.

Trong quá trình đánh bạc, L có cất số tiền lời được là 1.000.000đ vào trong túi quần và H3 có cất số tiền lời được là 450.000đ vào trong túi quần. Cả 4 người đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì mọi người tạm nghỉ, sau đó L bỏ ra 02 viên H phiến trong 01 gói nilon màu trắng để cùng T, H3 và H sử dụng bằng hình thức đốt, hít qua tẩu tự chế vào cơ thể, còn lại 03 viên H phiến L gói lại và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Khi cả 04 người vừa sử dụng ma túy xong, thì bị tổ công tác Công an làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bị cáo Lèo Văn M khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 21/5/2021, Lèo Văn M khi đang làm nương của gia đình tại bản Lọng Xày, xã M, huyện S có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi bộ qua gần nương của M. M đã hỏi mua được của người đàn ông này 15 viên H phiến với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, M chia thành 03 gói nilon, mỗi gói đều chứa 05 viên H phiến. Sau đó M bỏ ra 01 gói nilon và sử dụng hết 05 viên H phiến bằng hình thức đốt, hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Số ma túy còn lại, M cất giấu trong túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó lấy đồ đi đánh bắt cá khi đi đánh bắt cá thì gặp Lò Văn T3 và đã bán cho T3 10 viên H phiến với giá 400.000đ.

Trong quá trình điều tra Quàng Văn H3 có dấu hiệu bị bệnh tâm thần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã quyết định trưng cầu giám định gửi Viện pháp y tâm thần Trung ương để giám định tâm thần đối với H3. Đến ngày 12/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M quyết định tách vụ án hình sự số 02/ĐCSKT-MT về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Đánh bạc của Quàng Văn H3 để xử lý trong vụ án khác.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo:

- Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Đánh bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Vì Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Đánh bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Lèo Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Lò Văn T3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Lò Văn H về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Lò Văn L phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 20 – 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, từ 06 – 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 09 năm 02 tháng - 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 20 - 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 06 – 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 26 - 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021

- Tuyên bố bị cáo Lèo Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 - 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

Truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước số tiền là 400.000đ.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T3 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 26 – 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 - 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định và các mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bật lửa, 01 tẩu tự chế, 01 chiếu nhựa, 01 bộ tú lơ khơ; Tịch thu sung

ngân sách Nhà nước số tiền 5.525.000đ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng M bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 22/5/2021 đối với Lò Văn L, Vì Văn T và Lò Văn H cùng vật chứng bị thu giữ là 08 viên nén màu H, tổng số tiền 5.250.000đ, một bộ tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu, tẩu tự chế và bật lửa ga;

- Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lèo Văn M, Lò Văn T3.

- Kết luận giám định số 1038 ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T3 Sơn La, kết luận 08 viên nén màu H thu giữ là ma túy loại Methamphetamine: "*...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,81 gam, loại Methamphetamine"*.

- Kết luận giám định số 1041 ngày ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T3 Sơn La, kết luận số tiền thu giữ 5.250.000đ là tiền thật.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 21 và 22/5/2021 đã đến lán nương của bị cáo Lò Văn L, sau đó bị cáo L, T, H3, H đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng", được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.100.000đ, trong quá trình chơi L, T và H3 có rủ nhau góp tiền và nhờ bị cáo T3 đi mua H phiến của bị cáo M về để sử dụng tại lán nương của bị cáo L. Sau đó thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều

tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nhau. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vì Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lèo Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn T3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 21/5/2021 bị cáo Lèo Văn M đã mua được 15 viên H phiến từ một người đàn ông không quen biết, đã sử dụng hết 05 viên, còn 10 viên đến ngày 22/5/2021 thì bán cho Lò Văn T3 với giá 400.000đ. Ngày 21/5/2021 các bị cáo L, H3, T, H cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng, thắng thua bằng tiền tại lán nương của L, trong quá trình đánh bạc trước đó khi chưa có bị cáo H thì các bị cáo T, L, H3 có thống nhất với nhau góp tổng số tiền là 400.000đ rồi nhờ bị cáo T3 đi mua hộ ma túy về mục đích để sử dụng, sau đó có bị cáo H đến tham gia đánh bạc cùng, tổng số tiền đánh bạc là 6.100.000đ. Sau khi bị cáo T3 mua được 10 viên H phiến từ bị cáo M với giá 400.000đ đã ma túy đã đem về đưa cho bị cáo L. Bị cáo L nhận ma túy từ bị cáo T3 đã trực T cất giữ, sau đó bỏ ma túy ra để bản thân và cho phép bị cáo H, T và H3 cùng nhau sử dụng hết 02 viên ngay tại lán nương của gia đình do mình đang quản lý, còn 08 viên có tổng khối lượng 0,81 gam chưa sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lò Văn L thực hiện đã phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù"; tội Đánh bạc tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"; tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy đin tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt " từ 07 năm đến 15 năm tù".

Hành vi của bị cáo Vì Văn T thực hiện đã phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù"; tội Đánh bạc tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của bị cáo Lò Văn H thực hiện đã phạm tội Đánh bạc tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi bị cáo Lèo Văn M thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "02 năm đến 07 năm tù".

Hành vi của bị cáo Lò Văn T3 thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Cụ thể: Bị cáo Lò Văn L, Lò Văn H và Vì Văn T là đồng phạm với nhau về tội Đánh bạc; bị cáo Lò Văn L, Vì Văn T cùng là đồng phạm với bị cáo Lò Văn T3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong tội Đánh bạc thì bị cáo Lò Văn L là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc và cùng các bị cáo đánh bạc tại lán nương của mình và có số tiền sử dụng để đánh bạc cao hơn bị cáo T và bị cáo H nên giữ vai trò chính, bị cáo H, T giữ vai trò đồng phạm. Trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo T3 là người trực T đi tìm mua và tiến hành trao đổi mua được ma túy đem về đưa cho bị cáo L trực T cất giữ, bị cáo T là người rủ rê việc góp tiền đi mua ma túy và sử dụng và cùng bị cáo H3 góp mỗi người 200.000đ để mua ma túy, bị cáo L tuy không có tiền góp nhưng hứa hẹn sẽ trả tiền sau, sau khi có ma túy là người trực T cất giữ; do vậy, vai trò của các bị cáo L, T, T3 là ngang nhau trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn L thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T3, Vì Văn T, Lèo Văn M thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn T3 có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị cáo Lò Văn H có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đều có nhân thân rất xấu; Bị cáo Vì Văn T tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử về tội đánh bạc và bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng các bị cáo đều không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức rèn luyện bản thân mà vẫn T tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và chấp hành pháp luật kém.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý, tệ nạn xã hội tại địa phương.

Đối với bị cáo Lò Văn H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh cá nhân của bị cáo đã ly hôn vợ và đang phải nuôi 01 con nhỏ, xét thấy việc bị cáo đã bị tạm giam một thời gian cũng đã đủ để giáo dục, răn đe và trừng phạt đối với bị cáo, vì vậy cần tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng lượng khoan H của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tái hòa nhập cộng đồng sớm, để T tục lao động sản xuất, chăm sóc con nhỏ và trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan CSĐT đã xác M, làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo M khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với Quàng Văn H3 do có biểu hiện tâm thần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã quyết định trưng cầu giám và ra quyết định tách vụ án hình sự để xử lý trong vụ án khác là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 400.000đ do Lò Văn M bán ma túy cho T3 mà có cần truy thu để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với việc Lò Văn L sử dụng lán nương của gia đình để cho các bị cáo sử dụng chất ma túy thì vợ bị cáo L là Lò Thị Học không được biết nên không đồng phạm với L.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 02 túi nilon, 02 mảnh nilon, phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, cùng một bộ tú lơ khơ, 01 tẩu tự chế, 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc chiếu nhựa là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.250.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, 06 tháng tù về tội Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là: 09 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 06 tháng tù về tội Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là: 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.3 Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lèo Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Lèo Văn M 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021

Truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước số tiền là 400.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.4 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T3 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T3 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 06 tháng 26 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Tổng số 0,61 gam Methamphetamine được đựng trong 02 túi nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 046335.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.250.000đ được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 038738.

Tịch thu tiêu hủy: Một bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, một tẩu tự chế bằng chai nhựa, một chiếc bật lửa ga màu đỏ, một chiếc chiếu nhựa màu xanh đen.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS ngày 30/8/2021 và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2021).

Nơi nhận:
- TAND T3;
- VKSND T3;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung